CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP DANA-Ý

Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP DANA-Ý
DN: C=VN, S=ĐÀ NẴNG, L=Liên Chiểu, CN=CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP DANA-Ý, OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:0400605391
Reason: I am the author of this document
Location:
Date: 2017-04-15 10:16:29

CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP DANA – Ý

Địa chỉ: Đường 11b KCN Thanh Vinh – P.Hòa Khánh Bắc – Q.Liên Chiểu – TP. Đà Nẵng

Điện thoại: 0511 3841000 – 3841966

Fax: 0511 3730718 – 3732508

Email: dny@thepdana-y.com

Website: www.thepdana-y.com

THÉP DANA-Ý

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2016

CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP DANA-Ý

Kính thưa Quý Cổ đông,

Năm 2016 là năm thế giới đối diện với rất nhiều rủi ro và biến động trên các lĩnh vực kinh tế, chính trị. Đặc biệt, ngành thép còn chịu tác động trực tiếp từ khủng hoảng thừa sản lượng gây nên hiện tượng thép nhập khẩu vào Việt Nam tăng đột biến; trong đó khối lượng thép lách luật nhằm tránh thuế nhập khẩu vào thị trường Việt Nam là không nhỏ, tạo nên bối cảnh cạnh tranh khốc liệt.

Khó khăn của kinh tế vĩ mô tác động trực tiếp đến ngành sản xuất thép, nhất là ngành thép Miền Trung nói chung và DANA-Ý nói riêng. Thị trường khu vực Miền Trung trở thành chiến trường của hầu như tất cả các công ty sản xuất và kinh doanh thép với sự xuất hiện của nhiều thương hiệu lớn, tổ chức nhiều chi nhánh, xây dựng kho bãi nhằm mục đích quảng bá thương hiệu, chiếm lĩnh thị trường làm cho thị phần thép tại khu vực chao đảo khó kiểm soát.

Trước tình hình đó, DANA-Ý kiên trì chủ trương xây dựng phương án "Sản xuất an toàn - đầu tư vững chắc - hướng tới tương lai". Không đặt nặng lợi nhuận, trước mắt DANA-Ý hướng tới chiến lược nâng cao nội lực, tăng cường khả năng cạnh tranh, đón đầu cơ hội, kiên trì thực hiện các mục tiêu đã xác định: kiện toàn bộ máy, nâng cao năng lực làm việc, điều hành và quản lý; nâng cấp dây chuyền sản xuất; đa dạng hóa chủng loại sản phẩm; tập trung phát triển thị trường bền vững, xây dựng mạng lưới các nhà phân phối và đối tác tin cậy.

Thay mặt Hội đồng quản trị, tôi xin chân thành cảm ơn Quý Cổ đông, đối tác, khách hàng và toàn thể CB-CNV đã đồng hành và hỗ trợ doanh nghiệp vượt qua giai đoạn khó khăn hiện nay. Kính chúc Quý Cổ đông, đối tác, khách hàng và toàn thể CB-CNV sức khỏe, hạnh phúc, thành đạt và luôn đồng hành cùng sự phát triển của CTCP Thép DANA - Ý.

Trân trọng!

Chủ tịch Hội đồng quản trị

Huỳnh Văn Tân

THÉP DANA-Ý

MỖI CÔNG TRÌNH MỘT NIỀM TIN

MỤC LỤC

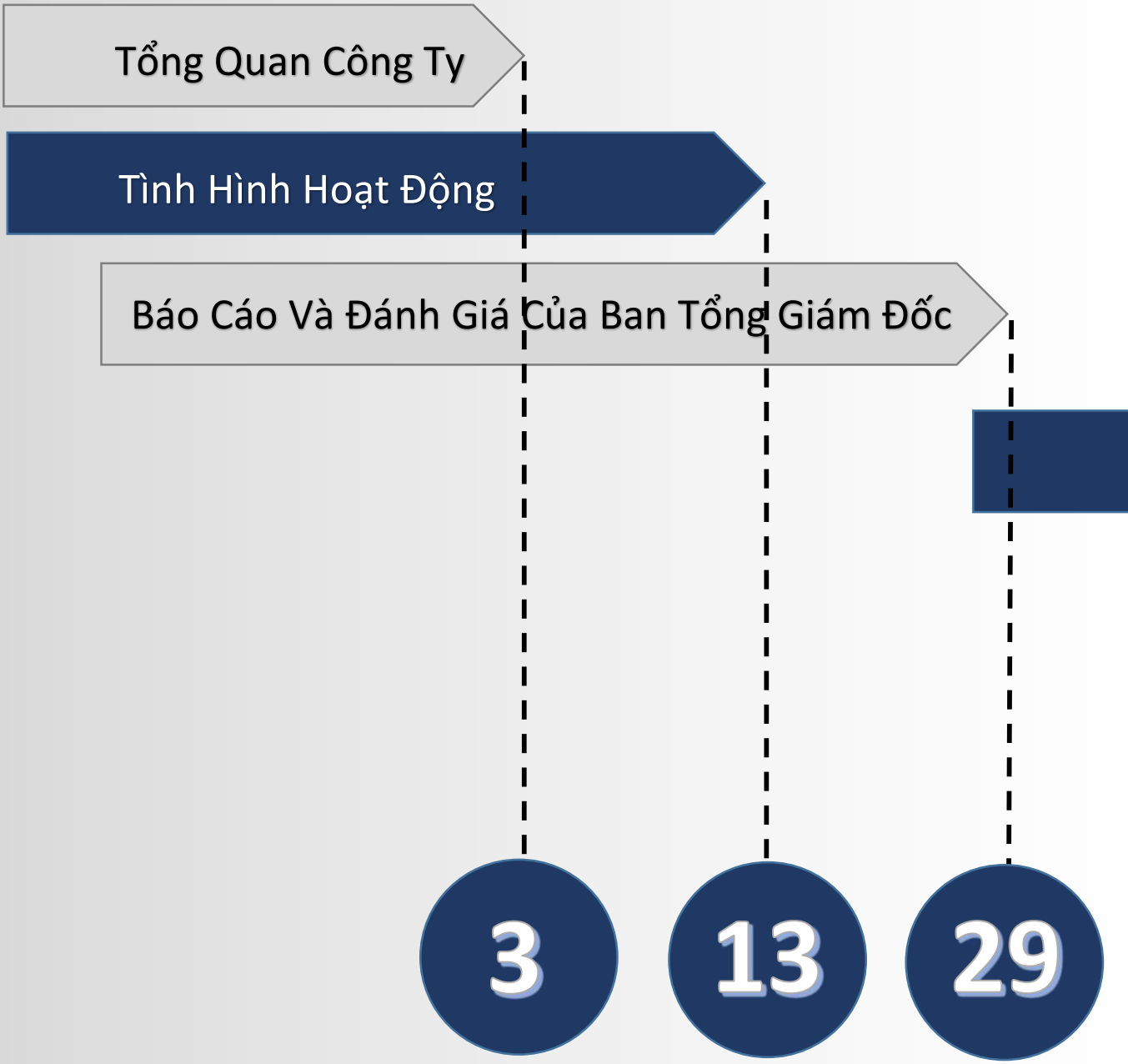
Tổng Quan Công Ty
Tình Hình Hoạt Động
Báo Cáo Và Đánh Giá Của Ban Tổng Giám Đốc
3
13
29

Đánh Giá Của Hội Đồng Quản Trị 34
Quản Trị Công Ty 38
Báo Cáo Tài Chính 42

THÔNG TIN CHUNG

Thông tin khái quát

Tên công ty	:	CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP DANA - Ý
Tên tiếng Anh	:	DANA – Y STEEL JOINT STOCK COMPANY
Tên viết tắt	:	Công ty CP Thép DANA - Ý
Vốn điều lệ	:	269.995.170.000 đồng (Hai trăm sáu mươi chín tỷ, chín trăm chín mươi lăm triệu, một trăm bảy mươi nghìn đồng)
Trụ sở chính	:	Đường số 11B, Khu công nghiệp Thanh Vinh, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng
Điện thoại	:	0511 3 841 182 – 3 841 000
Fax	:	0511 3 730 718
Website	:	www.thepdana-y.com
Giấy CNĐKKD	:	Số 0400605391 (số cũ là 3203001911) đăng ký lần đầu ngày ngày 27/02/2008 và đăng ký thay đổi lần 07 ngày 13/03/2014.
Mã chứng khoán	:	DNY

Sản xuất các loại thép xây dựng

Kinh doanh vật tư, thiết bị phục vụ sản xuất công nghiệp

Gia công cơ khí

Thép cây

Thép cuộn

Phôi thép

Quá trình hình thành và phát triển

2013

Tăng vốn điều lệ của Công ty từ 200.000.000.000 VNĐ lên 269.995.170.000 VNĐ thông qua hình thức phát hành trả cổ tức bằng cổ phiếu và tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu.

2010

Công được Ủy Ban chứng khoán nhà nước chấp thuận trở thành Công ty đại chúng kể từ ngày 22/02/2010. Cũng trong năm 2010, vốn điều lệ của Công ty được nâng lên mức 200 tỷ đồng, tạo nền tảng mở rộng quy mô sản xuất, tăng trưởng thị phần.

2008

Tiền thân của Công ty Cổ phần Thép DANA – Ý là một phần của Công ty Cổ phần Thép Thành lợi. Năm 2008, Công ty Cổ phần Thép Thành Lợi quyết định chuyển cở sở sản xuất thép số 4 để thành lập Công ty Cổ phần Thép Đà Nẵng - Ý. Tại thời điểm thành lập Công ty có vốn điều lệ là 150 tỷ đồng với sự tham gia góp vốn thành lập của 87 nhà đầu tư tổ chức và cá nhân.

SỨ MỆNH

Cung cấp cho thị trường những sản phẩm thép Dana – Ý chất lượng cao, giá cả hợp lý, mang lại giá trị gia tăng cho đối tác. Tạo việc làm ổn định cho người lao động, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người dân địa phương. Hoàn thành tốt nghĩa vụ thuế đối với Nhà nước, góp phần xây dựng đất nước.

TẦM NHÌN

Hướng đến sự phát triển bền vững, xứng đáng là một trong những công ty đầu ngành sản xuất thép tại khu vực miền Trung và Tây Nguyên. Từng bước mở rộng thị trường miền Bắc và miền Nam, tăng cường xuất khẩu nhằm đa dạng hóa thị trường, phòng ngừa rủi ro trước những biến động của nền kinh tế.

GIÁ TRỊ CỐT LÕI

Công ty cho rằng sự hài lòng và tin tưởng của khách hàng là phần thưởng, là giá trị lớn nhất đối với sự cố gắng nỗ lực không ngừng của Công ty trong thời gian qua. Sản phẩm Thép DANA – Ý đã trở thành một phần không thể thiếu trong các Công trình xây dựng.

Đối với Thép DANA – Ý, mỗi công trình là một niềm tin.

Sơ đồ tổ chức

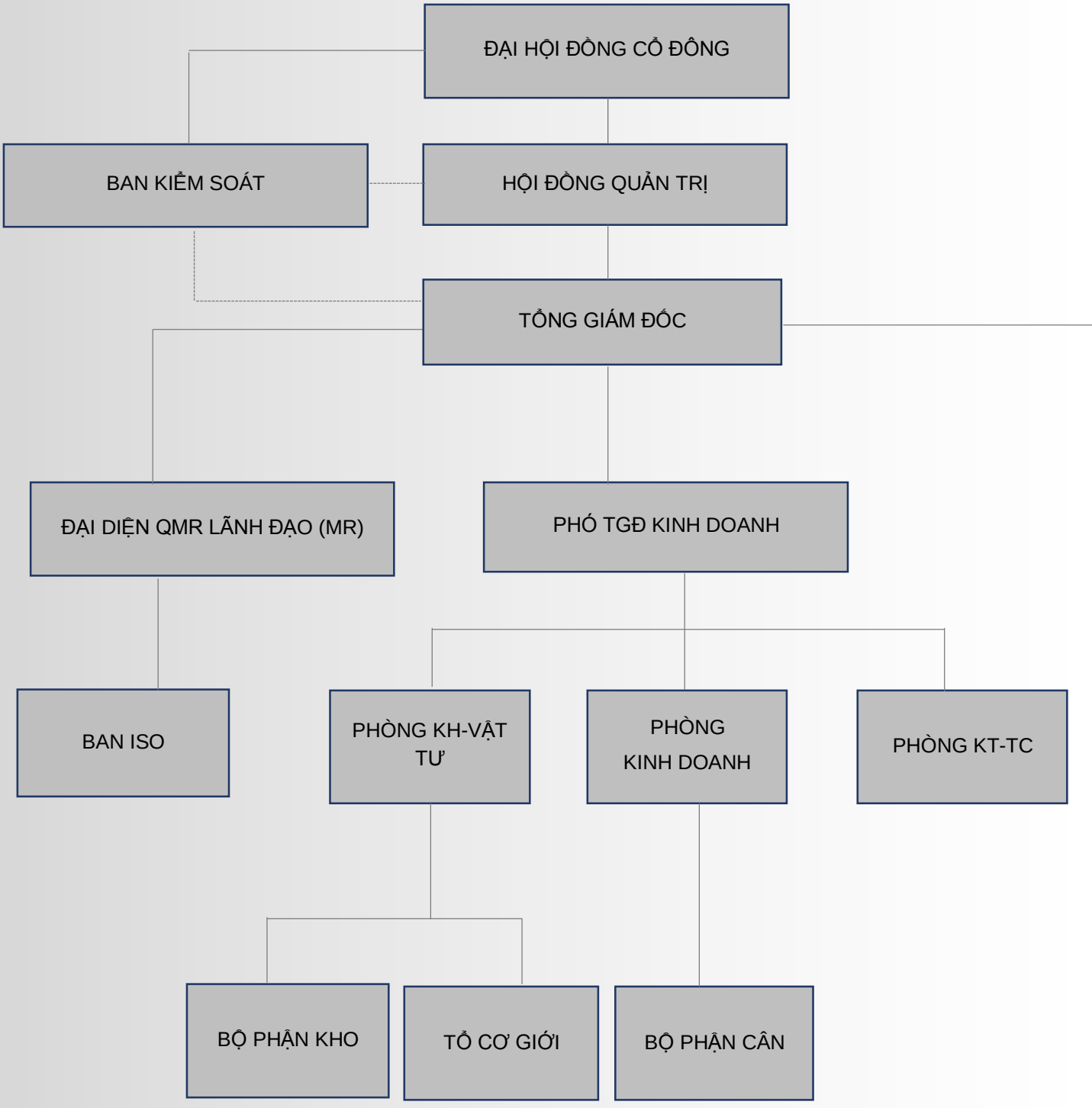
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
BAN KIỂM SOÁT
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TỔNG GIÁM ĐỐC
ĐẠI DIỆN QMR LÃNH ĐẠO (MR)
PHÓ TGĐ KINH DOANH
BAN ISO
PHÒNG KH-VẬT TƯ
PHÒNG KINH DOANH
PHÒNG KT-TC
BỘ PHẬN KHO
TỔ CƠ GIỚI
BỘ PHẬN CÂN

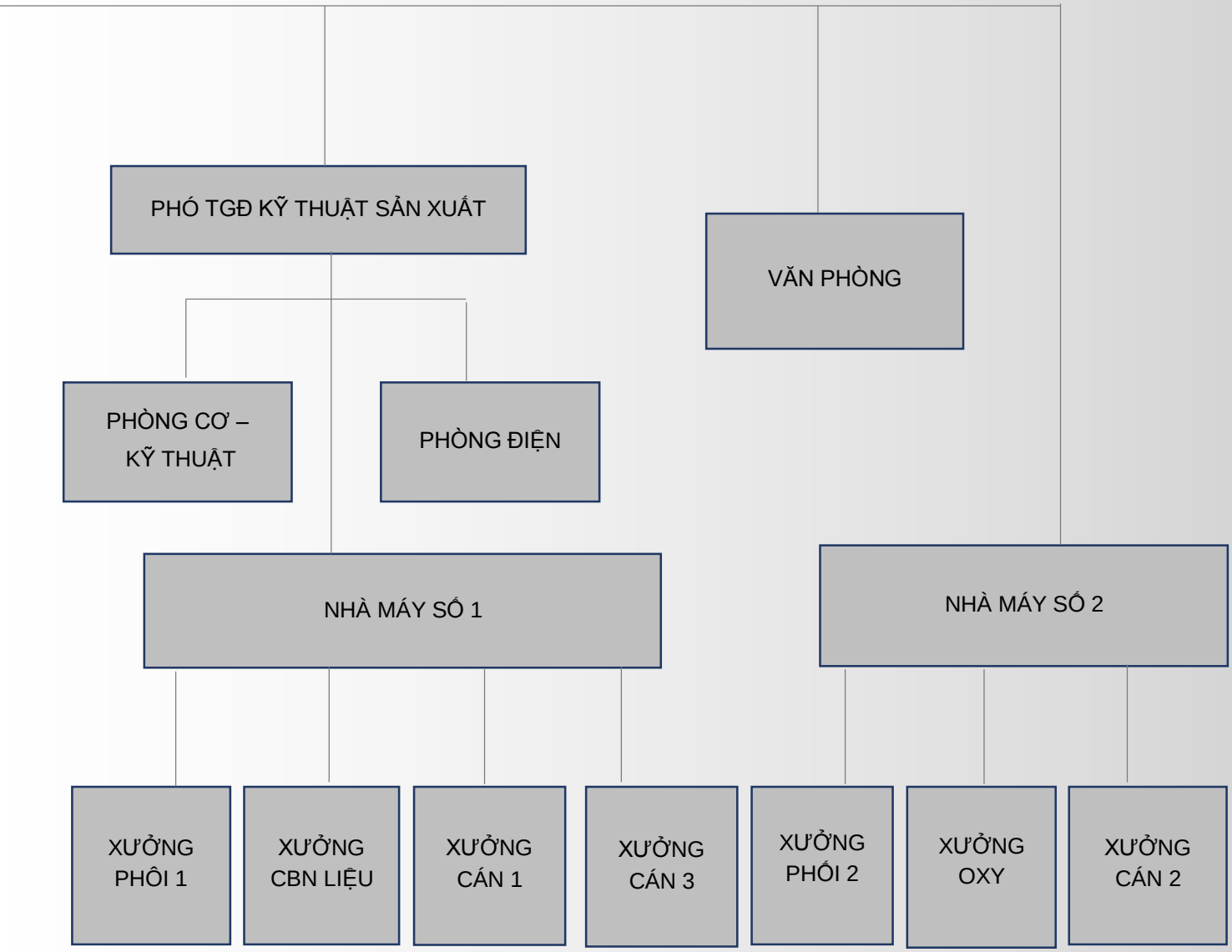
PHÓ TGĐ KỸ THUẬT SẢN XUẤT
VĂN PHÒNG
PHÒNG CƠ – KỸ THUẬT
PHÒNG ĐIỆN
NHÀ MÁY SỐ 1
NHÀ MÁY SỐ 2
XƯỞNG PHÔI 1
XƯỞNG CBN LIỆU
XƯỞNG CÁN 1
XƯỞNG CÁN 3
XƯỞNG PHỐI 2
XƯỞNG OXY
XƯỞNG CÁN 2

Các rủi ro

Rủi ro kinh tế

Bắt đầu từ năm 2015, khi Nga và Trung Quốc tích cực đẩy lượng thép sản xuất dư thừa trong nước ra ngoài đã khiến lượng cung tăng mạnh gây khó khăn cho các doanh nghiệp Việt Nam. Tuy vậy nhờ có chính sách thuế tự vệ, cùng với sự phục hồi của thị trường bất động sản - kênh đầu tư tiêu thụ chính những sản phẩm của ngành thép đã góp phần cải thiện môi trường kinh doanh. Theo đó giúp cho lượng tiêu thụ của thép xây dựng tăng 20,6%. Tuy vậy, những rủi ro của ngành thép được dự báo sẽ còn rất lớn, đòi hỏi Công ty phải có chiến lược sản xuất kinh doanh phù hợp, đồng thời cần có thêm những cơ chế, chính sách hỗ trợ từ phía Nhà nước, cắt giảm thủ tục kiểm tra, giám sát hàng hóa xuất khẩu để giảm thời gian và chi phí cho doanh nghiệp mới có thể tạo nên một ngành thép Việt bền vững và giàu sức cạnh tranh.

Rủi ro tỷ giá

Đồng tiền của các quốc gia trên thế giới đã có nhiều biến động từ sau hai sự kiện lớn: Anh rời khỏi liên minh Châu Âu và Bầu cử Tổng thống Mỹ. Tuy nhiên, ngay từ đầu năm, NHNN đã áp dụng chính sách tỷ giá trung tâm nên tỷ giá tại Việt Nam hầu như không biến động nhiều. Là một doanh nghiệp ngành thép, nên rủi ro tỷ giá được xem là một rủi ro cơ bản khi mà tỷ lệ nhập khẩu nguyên liệu (phế thép) chiếm đến 70% nhu cầu. Vì thế Công ty luôn tính toán kỹ lưỡng về thời gian thực hiện các thanh toán, cân đối dòng tiền vào-ra, sử dụng các công cụ bảo hiểm tỷ giá cũng như có phương án dự phòng hợp lý để hạn chế tối đa các tổn thất có thể xảy ra. Bên cạnh những biện pháp trên, Công ty còn duy trì lịch sử tín dụng tốt để đảm bảo có được nguồn vốn vay ngoại tệ kịp thời với chi phí hợp lý.

Rủi ro luật pháp

Ngành thép là một ngành có nguy cơ gây ô nhiễm cao (do trong công nghệ sản xuất thép có một số công đoạn như: Thiêu kết quặng sắt, luyện gang, luyện thép bằng lò điện đồ quang … sản sinh rất nhiều chất thải rắn và khí thải tạo nên hiệu ứng nhà kính) nên Công ty phải chịu sự quản lý chặt chẽ từ pháp luật trong vấn đề môi trường.

Ngoài ra ,Công ty hoạt động theo hình thức công ty cổ phần, đã niêm yết cổ phiếu tại SGDCK Hà Nội nên hoạt động của Dana Ý cũng chịu tác động lớn từ các văn bản pháp luật như Luật Doanh Nghiệp, Luật Chứng Khoán. Hiện tại những bộ luật này đang trong quá trình hoàn thiện nên sự thay đổi về mặt chính sách luôn có thể xảy ra bất cứ lúc nào và gây ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty. Để giảm thiểu rủi ro pháp luật, Công ty luôn theo dõi, cập nhật các thay đổi về chính sách để điều chỉnh hệ thống quy trình quản lý nội bộ phù hợp với sự thay đổi đó. Ngành thép Việt Nam có sự hội nhập cao nên bên cạnh tuân thủ pháp luật trong nước Công ty còn phải liên tục cập nhật chính sách và thông lệ quốc tế nhằm điều chỉnh kịp thời chính sách bán hàng. Ý thức được tầm quan trọng của rủi ro này, Công ty đã tổ chức được quy trình quản lý khá chặt chẽ, với sự tham vấn của các luật sư và các công ty cung cấp dịch vụ tư vấn pháp lý chuyên nghiệp, từ đó Công ty có thể chủ động ứng phó nhanh sự thay đổi về mặt chính sách và hạn chế tối đa tổn thất do yếu tố pháp lý gây ra.

Rủi ro lãi suất

Diễn biến lãi suất năm 2016 tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, lãi suất cho vay của hầu hết các ngân hàng đều giảm. Đây là một điều đáng mừng cho các doanh nghiệp nói chung và Công ty nói riêng. Mặc dù lãi suất trong năm qua có xu hướng ổn định và giảm nhẹ, nhưng đến năm 2017 sẽ chịu nhiều sức ép tăng giá do sự mạnh lên của đồng Đô la Mỹ.

Khi lãi suất tăng lên sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến khả năng tiếp cận nguồn vốn vay, đồng thời làm tăng chi phí tài chính, tác động không nhỏ đến lợi nhuận của Công ty. Nhìn nhận được tầm quan trọng của việc kiểm soát tối đa loại rủi ro này, Công ty luôn theo dõi sát sao tình hình lãi suất, tuân thủ tỷ lệ vay vốn ở mức an toàn, phù hợp với dòng tiền kinh doanh để đảm bảo khả năng thanh toán nợ vay.

Rủi ro biến động giá nguyên liệu đầu vào

Ngành thép nước ta hiện nay chịu sự ảnh hưởng rất lớn từ thị trường thép thế giới do hầu hết nguyên liệu là nhập khẩu từ nước ngoài. Nguyên vật liệu đầu vào chính của ngành thép là thép phế, than và điện, trong đó thép phế chiếm đến 90% và giá vốn của các công ty ngành thép chiếm đến 87% doanh thu. Mặt bằng thị trường giá thép thế giới trong hầu hết năm 2016 ở mức thấp, giảm đến 35% do giá nguyên vật liệu giảm và lượng cung vượt cầu. Nguồn nguyên liệu trong nước bị hạn chế về chất lượng, đáng chú ý là mỏ sắt Thạch Khê (Hà Tĩnh) được xem là "mỏ sắt lớn nhất Đông Nam Á" nhưng hiện tại vẫn đang gặp khó khăn trong việc đi vào khai thác và sử dụng.

Công ty đã có các biện pháp kịp thời để hạn chế rủi ro bằng cách bám sát thị trường, theo dõi biến động giá nguyên liệu, tính toán lượng nguyên liệu kỹ lưỡng cho từng chu kỳ sản xuất đồng thời chủ động tìm kiếm các nguồn nguyên liệu phù hợp, quản lý tốt hàng tồn kho. Ngoài ra, với uy tín của Công ty trong nhiều năm, các đối tác cung ứng nguyên liệu lâu năm của Công ty luôn có chính sách bán hàng đối với Công ty rất tốt như được hưởng chính sách mua hàng thanh toán chậm từ 3 đến 6 tháng. Dựa vào những biện pháp và chính sách này Công ty đã xây dựng chiến lược kinh doanh với chi phí hợp lý và gia tăng lợi nhuận trong các năm tiếp theo.

Rủi ro về công nghệ

Hiện nay việc nâng cao chất lượng đầu ra của doanh nghiệp là vấn đề quan trọng ảnh hưởng đến khả năng cạnh tranh của Công ty với các doanh nghiệp trong cùng ngành thép. Vì vậy, Công ty cần chú trọng việc thực hiện đầu tư công nghệ máy móc, trang thiết bị nhằm đảm bảo chất lượng đầu ra của sản phẩm, đáp ứng nhu cầu của khách hàng.

Với DANA – Ý, Công ty cũng đã nhận thức được tầm quan trọng của kỹ thuật sản xuất tiên tiến. Hiện tại Công ty đã và đang sở hữu dây chuyền sản xuất đúc-cán liên tục giúp tiết kiệm vật tư, năng lượng, chi phí sản xuất so với các dây chuyền sản xuất khác tối thiểu là 10% mang lại những sản phẩm phù hợp với tiêu chuẩn Châu Âu và quốc tế. Ngoài ra, DANA-Ý còn liên tục nâng cấp các thiết bị hiện có, áp dụng các biện pháp kỹ thuật tiên tiến.

Bên cạnh nhân tố chất lượng sản phẩm thì việc nâng cao công nghệ sản xuất còn hướng đến giải quyết vấn đề khí thải bởi ngành thép là ngành gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng nhất trong các ngành công nghiệp. Là một doanh nghiệp luôn tuân thủ luật môi trường, DANA-Ý đã xây dựng hệ thống lọc bụi, ngành thép đã giảm được lượng khí bụi thải phát tán ra môi trường trong quá trình sản xuất gang thép, giảm được lượng phát thải khí nhà kính. Nhờ vào công nghệ và nỗ lực không ngừng cải tiến mà giá thành và chất lượng đầu ra sản phẩm của Công ty cổ phần Thép DANA - Ý luôn cạnh tranh so với các công ty cùng ngành.

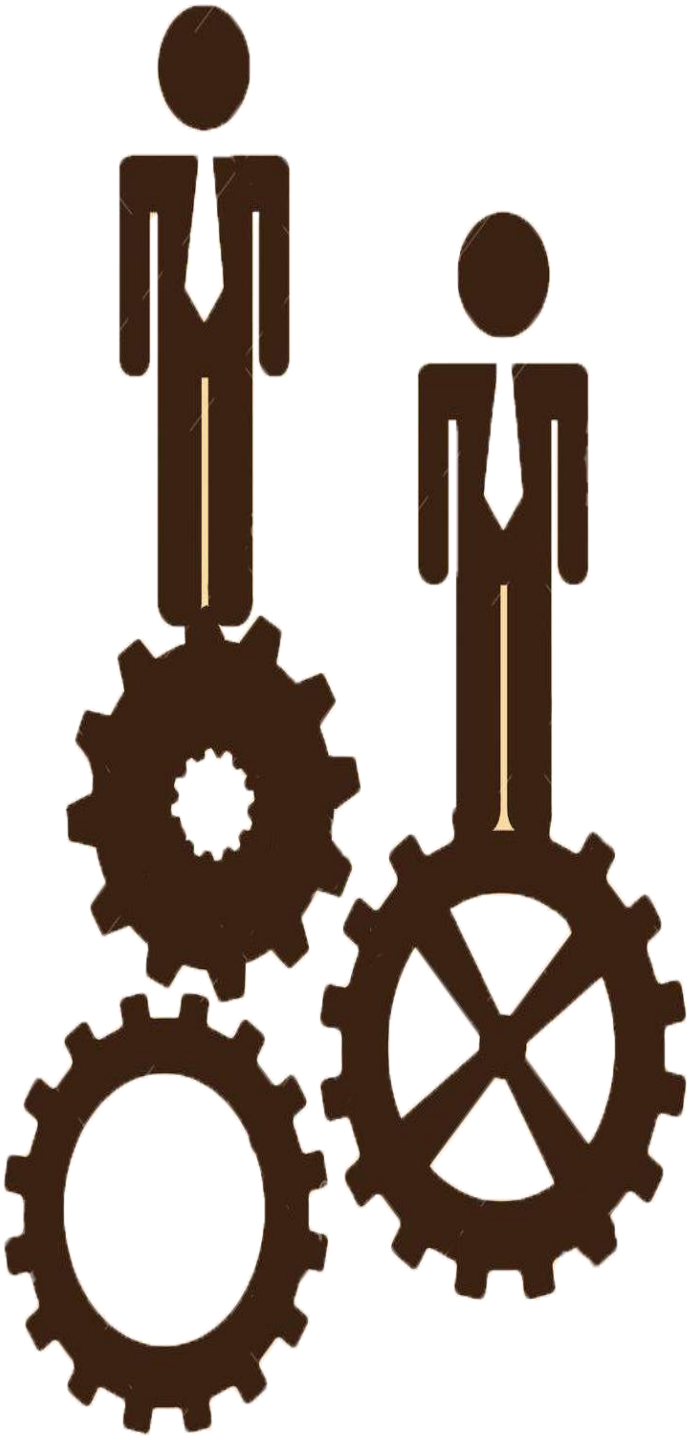

Rủi ro khác

Ngoài các rủi ro nêu trên, thì các rủi ro khác như thiên tai, hỏa hoạn, v.v… cũng gây thiệt hại cho tài sản, con người và hoạt động kinh doanh của Công ty. Tuy nhiên, Công ty luôn chủ động đề phòng, xây dựng các giải pháp ứng phó nhằm giảm thiểu thiệt hại, giữ an toàn về người, tài sản cho Công ty.

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

- TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH
- TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ
- TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN
- TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH
- CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU
- BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2015	Kế hoạch 2016	Thực hiện 2016	% So với KH 2016	% So với 2015
Tổng doanh thu	1.738.953	2.400.000	1.992.754	83,03%	114,6%
Lợi nhuận sau thuế	8.269	57.525	18.329	31,86%	221,66%

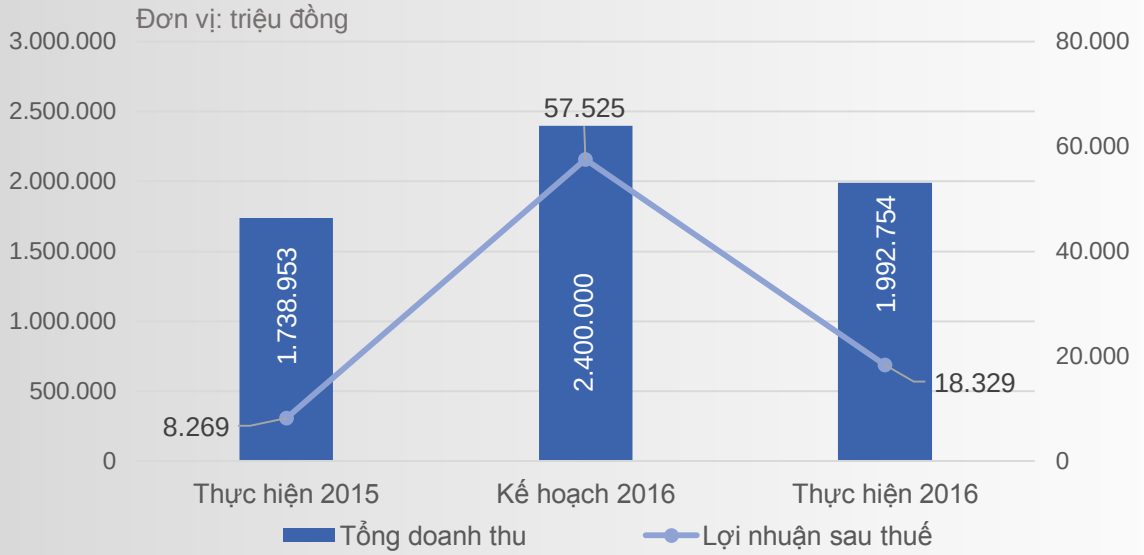

Năm 2016 là năm đầu tiên của kế hoạch phát triển kinh tế - Xã hội chu kỳ 5 năm 2016 - 2020. Mặc dù tốc độ tăng trưởng GDP chỉ đạt 6,21% so với năm 2015, thấp hơn mức đề ra nhưng tăng trưởng ngành Công nghiệp và Xây dựng đạt 7,57% thu hút vốn đầu tư nước ngoài đạt 15,8 tỷ USD, tăng 9%, thị trường bất động sản hồi phục là những nhân tố giúp ngành thép phục hồi.

Năm 2016 cũng là năm Chính phủ đã áp dụng các biện pháp phòng vệ thương mại (Tự vệ đối với phôi thép và thép dài, tôn màu và chống bán phá giá với tôn mạ và thép hình H) để bảo vệ ngành thép trong nước, Các biện pháp này đã có tác dụng tích cực đối với ngành thép – (Quyết định số 862/QD-BCT ngày 07/03/2016 và quyết định số 2968/QD – BCT ngày 06/07/2016 áp thuế tự vệ tạm thời và chính thức đối với thép dài). Mặc dù cơ bản ngành thép năm 2016 gặp nhiều thuận lợi nhưng vẫn chịu tác động xấu từ dư âm khủng khoảng thừa, ảnh hưởng đến công tác điều hành doanh nghiệp.

Tổng kết năm 2016, mặc dù kết quả kinh doanh không đạt được như kế hoạch của Đại hội đồng cổ đông đã đề ra nhưng so với kết quả năm 2015 thì đây là một kết quả rất tốt. Cụ thể, Lợi nhuận sau thuế năm 2016 tăng hơn 100% so với năm 2015. Nguyên nhân chính là nhờ công nghệ tiên tiến bậc nhất thế giới lần đầu tiên áp dụng tại Việt Nam trên dây chuyền cán thép tự động, sản xuất được các loại thép chất lượng cao, có khả năng tích hợp hai công đoạn luyện thép và cán thép cộng với nội lực vốn có được tích lũy từ nhiều năm. Ngoài ra, DANA-Ý tiếp tục duy trì phương thức bán hàng qua đại lý; và tăng cường công tác Marketing, mở rộng thị trường, thâm nhập sâu vào mảng dự án và các công trình lớn.

Tổ chức và nhân sự

Danh sách Ban điều hành

Hội đồng quản trị

Ông HUỲNH VĂN TÂN

Chức vụ: Chủ Tịch HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc

Năm sinh: 1967

Trình độ chuyên môn: Ngành cơ khí

Tỷ lệ cổ phiếu nắm giữ: 5%

Quá trình công tác

Từ năm 2007: Chủ tịch HĐQT CTCP Thép Dana-Ý, TGĐ CTCP Thép Thành Lợi

Từ năm 1991 đến năm 2007: Chủ tịch HĐQT kiêm TGĐ CTCP Thép Thành Lợi.

Ông NGUYỄN CHÍ KIÊN

Chức vụ: Phó Chủ Tịch HĐQT

Năm sinh: 1952

Trình độ chuyên môn: Trung cấp công an nhân dân

Tỷ lệ cổ phiếu nắm giữ: 0%

Quá trình công tác:

Từ năm 2009 đến nay: PTGĐ công ty CP đầu tư Thành Lợi.

Từ năm 2005 đến năm 2008: Giám đốc công ty thủy sản KV2, PGD thủy sản Vân Nam, kiêm bí thư chi bộ, thuộc Đảng ủy khối Doanh nghiệp.

Từ năm 1986 đến năm 2004: Trưởng phòng vật tư công ty thủy sản KV2.

Từ năm 1975 đến năm 1986: Trung úy An ninh nhân dân (B2) Công an tỉnh QNDN.

Từ năm 1968 đến năm 1975: Tham gia hoạt động cách mạng.

Ông HỒ NGHĨA TÍN

Chức vụ: Thành viên HĐQT (kiêm Phó Tổng Giám đốc)

Năm sinh: 1957

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư chế tạo máy

Tỷ lệ cổ phiếu nắm giữ: 1,2 %

Quá trình công tác

Từ năm 2007 đến năm 2008: Phó trưởng phòng Đào tạo và chuẩn bị sản xuất Ban Quản lý Dự án nhà máy Lọc dầu Dung Quất

Từ năm 1992 đến năm 2006: Quyền Trưởng phòng kỹ thuật, trưởng phòng kế hoạch vật tư, Phó Giám đốc kinh doanh kiêm phó Ban quản lý dự án đầu tư, Tổng Giám đốc Công ty Thép Đà Nẵng - Bí thư Đảng ủy Công ty thép Đà Nẵng.

Từ năm 1990 đến năm 1992: Trưởng phòng Kỹ thuật Công ty Lâm sản Xuất khẩu Đà Nẵng.

Từ năm 1982 đến năm 1989: Cán bộ giảng dạy Đại học Bách Khoa Đà Nẵng, Xưởng trưởng Xưởng Cơ khí trường Đại học Bách Khoa Đà Nẵng. Thành viên HĐQT Công ty PORTSERCO-DN.

Bà PHAN THỊ THẢO SƯƠNG

Chức vụ: Thành viên HĐQT (kiêm Phó Tổng Giám đốc)

Năm sinh: 1965

Trình độ chuyên môn: Tài chính Ngân hàng

Tỷ lệ cổ phiếu nắm giữ: 16,05%

Quá trình công tác

Từ năm 2008: Phó TGĐ CTCP Thép Dana-Ý

Từ năm 2000: Công tác tại CTCP Thép Thành Lợi

Ông PHAN XUÂN THIỆN

Chức vụ: Thành viên HĐQT
Năm sinh: 1967
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Xây Dựng
Tỷ lệ cổ phiếu nắm giữ: 0,05%

Ban Giám đốc

Ông HUỲNH VĂN TÂN

Chức vụ: Chủ Tịch HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc
Năm sinh: 1967
Trình độ chuyên môn: Ngành cơ khí
Tỷ lệ cổ phiếu nắm giữ: 5%
Quá trình công tác

Từ năm 2007: Chủ tịch HĐQT CTCP Thép Dana-Ý, TGĐ CTCP Thép Thành Lợi
Từ năm 1991 đến năm 2007: Chủ tịch HĐQT kiêm TGĐ CTCP Thép Thành Lợi.

Ông HỒ NGHĨA TÍN

Chức vụ: Thành viên HĐQT (kiêm Phó Tổng Giám đốc)

Năm sinh: 1957

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư chế tạo máy

Tỷ lệ cổ phiếu nắm giữ: 1,2 %

Quá trình công tác

Từ năm 2007 đến năm 2008: Phó trưởng phòng Đào tạo và chuẩn bị sản xuất Ban Quản lý Dự án nhà máy Lọc dầu Dung Quất

Từ năm 1992 đến năm 2006: Quyền Trưởng phòng kỹ thuật, trưởng phòng kế hoạch vật tư, Phó Giám đốc kinh doanh kiêm phó Ban quản lý dự án đầu tư, Tổng Giám đốc Công ty Thép Đà Nẵng - Bí thư Đảng ủy Công ty thép Đà Nẵng.

Từ năm 1990 đến năm 1992: Trưởng phòng Kỹ thuật Công ty Lâm sản Xuất khẩu Đà Nẵng.

Từ năm 1982 đến năm 1989: Cán bộ giảng dạy Đại học Bách Khoa Đà Nẵng, Xưởng trưởng Xưởng Cơ khí trường Đại học Bách Khoa Đà Nẵng. Thành viên HĐQT Công ty PORTSERCO-DN.

Bà TRẦN MAI THỊ BÉ LIỆU

Chức vụ: Kế toán Trưởng

Năm sinh: 1976

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính Ngân hàng

Tỷ lệ cổ phiếu nắm giữ: 0%

Quá trình công tác:

Từ năm 2008 : Kế toán trưởng CTCP Thép Dana-Ý

Từ năm 2005 đến năm 2007 : Kế toán trưởng CTCP DANATOL

Từ năm 2000 đến năm 2005 : Kế toán tổng hợp, Quyền Kế toán trưởng Công ty Công nghiệp tầu thủy Việt Nam - Chi nhánh Đà Nẵng

Bà PHAN THỊ THẢO SƯƠNG

Chức vụ: Thành viên HĐQT (kiêm Phó Tổng Giám đốc)
Năm sinh: 1965
Trình độ chuyên môn: Tài chính Ngân hàng
Tỷ lệ cổ phiếu nắm giữ: 16,05%
Quá trình công tác

Từ năm 2008: Phó TGĐ CTCP Thép Dana-Ý
Từ năm 2000: Công tác tại CTCP Thép Thành Lợi

Thay đổi Ban điều hành

Tên	Chức vụ	Ghi chú
Nguyễn Chí Kiên	Phó Chủ Tịch HĐQT	Bổ nhiệm từ ngày 01/05/2016
Đặng Thanh Bình	Phó Chủ Tịch HĐQT	Miễn nhiệm từ ngày 01/05/2016
Nguyễn Chí Kiên	Phó Tổng Giám Đốc	Miễn nhiệm từ ngày 30/04/2016

Thống kê lao động

Phân loại lao động	Năm 2016	
	Số lượng	Tỷ trọng
Theo trình độ		
Đại học và trên đại học		
Cao đẳng		
Khác		
Theo tính chất hợp đồng lao động		
Hợp đồng có xác định thời hạn		
Hợp đồng không xác định thời hạn		
Hợp đồng theo thời vụ (công nhật)		
Tổng cộng	**935**	

Vẽ chart

Chính sách đối với người lao động

Một trong những nhân tố quan trọng đóng góp vào sự phát triển bền vững của doanh nghiệp là nguồn nhân lực. Nhận thức được điều này, Công ty luôn chú trọng vào công tác xây dựng đội ngũ lao động chất lượng. Công ty thực hiện tuyển dụng công khai, rộng rãi, không phân biệt vùng miền và các mối quan hệ, ưu tiên các ứng viên được đào tạo cơ bản và có kinh nghiệm làm việc trong ngành. Lương, thưởng cho người lao động được trả theo hiệu quả sản xuất chung và mức độ đóng góp vào công việc. Khuyến khích người lao động sáng tạo, thi đua, đưa ra các sáng kiến hữu ích nhằm nâng cao năng suất lao động v.v… Ngoài ra, vào các ngày lễ lớn, tết truyền thống Công ty tiến hành trao quà thưởng giá trị cho người lao động.

Chế độ làm việc

Chế độ làm việc dành cho người lao động được thực hiện đúng theo Luật lao động và các quy định của Pháp luật.

Công ty xây dựng một môi trường làm việc thân thiện và bình đẳng, góp phần tạo ra lực đẩy gia tăng năng suất. Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng khang trang, giúp cán bộ công nhân viên có việc làm thoải mái, tiện nghi để phát huy tối đa tính sáng tạo, từ đó nâng cao hiệu suất lao động góp phần thúc đẩy doanh nghiệp phát triển.

Nhằm hạn chế tối đa những rủi ro trong quá trình sản xuất, lực lượng lao động trực tiếp được trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động một năm 3 đợt, các nguyên tắc an toàn lao động được tuân thủ nghiêm ngặt.

Chính sách trợ cấp

Bên cạnh chính sách lương thưởng phù hợp Công ty còn có các khoản phụ cấp, trợ cấp khác tùy thuộc vào vị trí công tác, năng lực làm việc và đóng góp vào kết quả kinh doanh. Do đặc thù ngành nghề kinh doanh tác động lớn đến sức khỏe con người nên công tác chăm sóc sức khỏe người lao động rất được quan tâm. Cụ thể, các chế độ bảo hiểm như Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm tai nạn cho người lao động đã được Công ty thực hiện tốt. Ngoài ra Công ty còn mua bảo hiểm thân thể 24/24 cho tất cả CBCNV.

Ngoài các chính sách giúp ổn định thu nhập sinh hoạt, Công ty còn tổ chức các hoạt động nâng cao đời sống tinh thần cho người lao động. Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao thường xuyên được tổ chức không chỉ nâng cao kiến thức về văn hóa, kinh tế, chính trị - xã hội mà còn hướng đến xây dựng một tập thể lao động đoàn kết, gắn bó với nhau, góp phần tạo nên bản sắc của DANA-Ý.

Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

Tình hình đầu tư vào dự án

Dự án	Ghi chú
Cải tạo cán 2 và kết nối với dây chuyền đúc mới tạo nên dây chuyền công nghệ hiện đại lần đầu tiên có ở Việt Nam với tên gọi Đúc – Cán liên tục.	Tổng giá trị đầu tư nâng cấp 200 tỷ đồng đã thực hiện trong năm 2016 là 135 tỷ.
Xây dựng cơ bản khác	94.985.065 đồng.

Đầu tư vào công ty liên kết

Đầu tư	Giá trị gốc của khoản đầu tư	Tỷ lệ vốn	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Số lượng cổ phiếu
Đầu tư vào Công ty liên kết – Công ty Cổ phần Vận tải PST Đà Nẵng.	1.600.000.000 đồng	20%	20%	160.000

Tình hình tài chính

Đơn vị: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	% Tăng giảm
1	Tổng giá trị tài sản	2.470.229	2.321.560	-6,02%
2	Doanh thu thuần	1.723.774	1.985.847	15,20%
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	6.486	23.040	255,23%
4	Lợi nhuận khác	4.168	-104	-
5	Lợi nhuận trước thuế	10.654	22.935	115,27%
6	Lợi nhuận sau thuế	8.269	18.329	121,66%

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2015	Năm 2016
I	**Khả năng thanh toán**			
1	Khả năng thanh toán nhanh	lần	0,188	0,193
2	Khả năng thanh toán hiện hành	lần	1,010	1,009
II	**Cơ cấu vốn**			
1	Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	85,55	85,01
2	Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	591,84	567,18
III	**Vòng quay hoạt động**			
1	Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	1,59	1,7
2	Vòng quay tài sản	Vòng	0,75	0,83
IV	**Tỷ suất lợi nhuận (TSLN)**			
1	LNST/ Tổng tài sản bình quân	%	0,36	0,77
2	LNST/ Doanh thu thuần	%	0,48	0,92
3	LNST/ Nguồn vốn chủ sở hữu bình quân	%	2,30	5,20
4	LN HĐKD/ Doanh thu thuần	%	0,38	1,16

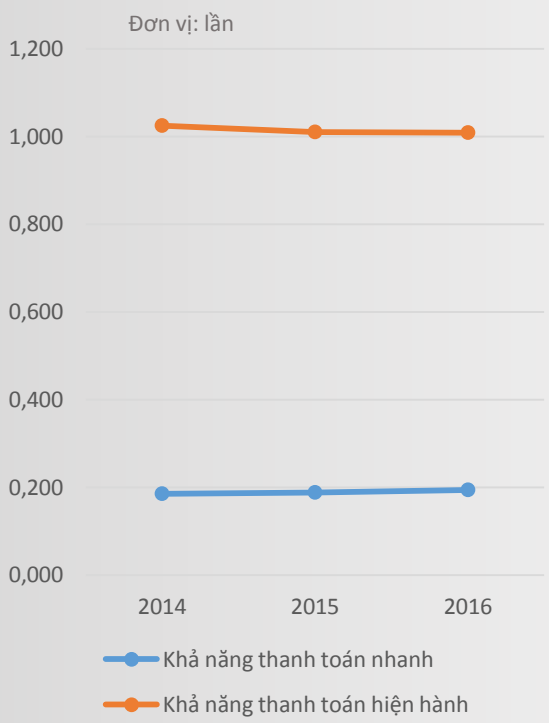

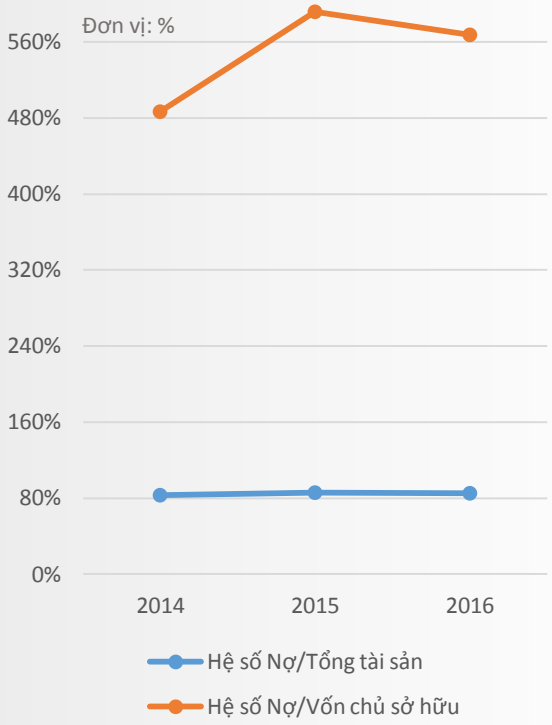

Khả năng thanh toán

Hệ số thanh toán nhanh và Hệ số thanh toán ngắn hạn của Công ty năm 2016 lần lượt đạt 0,193 lần và 1,009 lần.

Hệ số thanh toán hiện hành giảm nhẹ do Tài sản ngắn hạn giảm 9,6%, Nợ ngắn hạn giảm 9,4%.

Hệ số thanh toán nhanh tăng nhẹ do Hàng tồn kho giảm 10,2%. Hàng tồn kho giảm do thành phẩm luyện, thành phẩm cán giảm 121.098 triệu đồng, tương ứng giảm 28,98%.

Nhóm hệ số thanh toán của Công ty ở mức cao so với trung bình ngành.

Cơ cấu vốn

Hệ số Nợ/Tổng tài sản năm 2016 đạt 85,01% giảm nhẹ so với mức 85,55% năm 2015. Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu đạt 567,18%, giảm 24,66% so với năm 2015.

Cơ cấu vốn năm 2016 thay đổi chủ yếu do trong năm Công ty đã thanh toán các khoản phải trả bên bán là CTCP Kim khí Miền Trung, Jaguar Steel & Coal PTE.TD, H&C S Holding PTE.LTD và THC Holding PTY LTD có giá trị lần lượt là 74 tỷ đồng, 44 tỷ đồng, 29 tỷ đồng và 28 tỷ đồng.

Do đặc điểm ngành nghề kinh doanh nên Công ty nói riêng và hầu hết các doanh nghiệp ngành thép khác nói chung đều có tỷ lệ nợ cao nhằm tài trợ cho các hợp đồng nhập khẩu thép nguyên liệu hoặc đầu tư máy móc thiết bị.

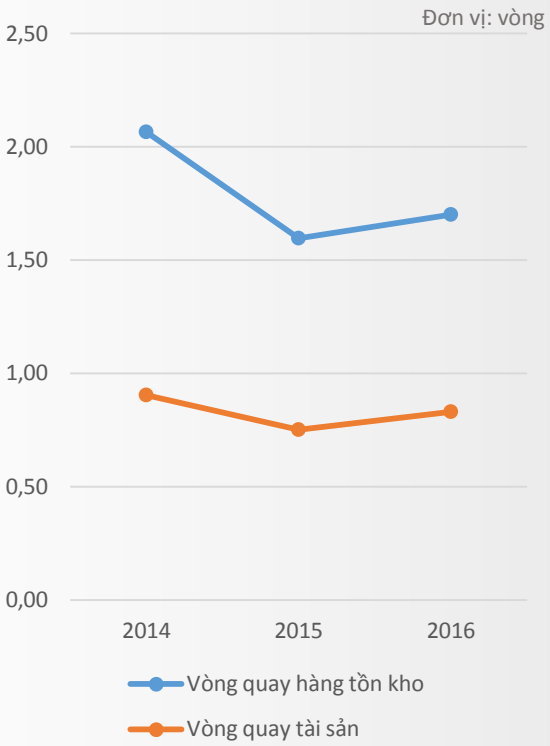

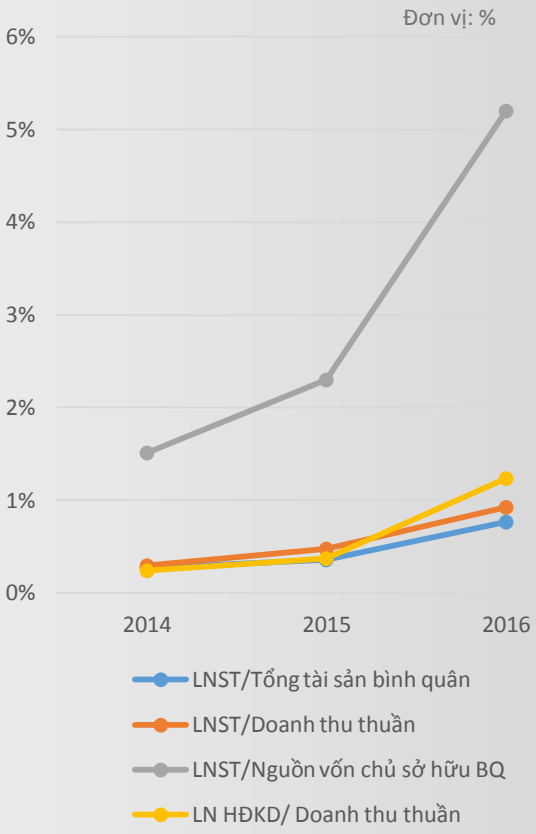

Năng lực hoạt động

Vòng quay hàng tồn kho năm 2016 đạt 1,7 vòng tăng nhẹ so với mức 1,59 lần năm 2015. Hàng tồn kho giảm chủ yếu do thành phẩm giảm cùng với đó là mức tăng về sản lượng bán hàng, tăng 27,9% (trong đó thép xây dựng tăng 25,5%) so với năm 2015 là dấu hiệu tốt trong hoạt động kinh doanh của Công ty.

Vòng quay tài sản năm 2016 đạt 0,83 vòng tăng nhẹ so với mức 0,75 vòng năm 2015. Năng lực tạo ra doanh thu từ một đơn vị tài sản của Công ty tăng do trong năm Công ty đầu tư vào nâng cấp dây chuyền luyện – cán thép 2 góp phần hình thành hệ thống dây chuyền đúc cán liên tục giúp tăng năng suất và tiết kiệm chi phí.

Khả năng sinh lời

Nhóm chỉ số khả năng sinh lời của Công ty năm 2016 được cải thiện đáng kể. Cụ thể, LNST/TTS BQ, LNST/DTT, LNST/NVCSH BQ và LN HĐKD/DTT lần lượt đạt 0,76%; 0,92%; 5,2% và 1,24% tăng đáng kể so với mức 0,36%; 0,48%; 2,3% và 0,38% năm 2015. Các chỉ số này tăng do Lợi nhuận sau thuế tăng 121,66% so với năm 2015.

Nhìn chung, nhóm chỉ số khả năng sinh lời của Công ty đã được cải thiện đáng kể trong năm 2016. Điều này thể hiện Công ty hoạt động ngày càng hiệu quả

Thông tin cổ đông

Cổ phần

Cổ phần	
Tổng số cổ phần	26.999.517 cổ phần
Loại cổ phần đang lưu hành	Cổ phần phổ thông
Số lượng cổ phần đang lưu hành	26.999.517 cổ phần
Số lượng cổ phiếu quỹ	0 cổ phần
Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng	0 cổ phần

STT	Danh mục	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
I	Cổ đông trong nước		
1	Cá nhân		
2	Tổ chức		
II	Cổ đông nước ngoài		
1	Cá nhân		
2	Tổ chức		
Tổng cộng			**100,00%**

Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: không có

Giao dịch cổ phiếu quỹ: không có

BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

Quản lý nguồn nguyên vật liệu

- Trong sản xuất thép, nguồn nguyên vật liệu đầu vào thép phế đóng vai trò sống còn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Giá của các loại nguyên liệu bán thành phẩm cho sản xuất thép trên thị trường thế giới liên tục tăng trong suốt năm 2016 sau khi giảm sâu và liên tục trong giai đoạn 2014-2015.
  - Thép phế: Giá thép phế thị trường thế giới tăng liên tục từ đầu năm tháng 12/2016 tăng 51,7 % so tháng 01 năm 2016.
  - Phôi thép: Giá phôi cũng liên tục tăng cao theo đà của phôi thép, tăng 48,7% từ tháng 01 năm 2015 đến tháng 12 năm 2016.
  - Trong xu hướng giá cả tăng cao Công ty đã có chính sách quản lý nguồn nguyên liệu phù hợp đảm bảo hoạt động sản xuất diễn ra liên tục và sản lượng ổn định.

Chỉ tiêu	Đơn vị	Giá trị
Sản lượng cán 1 (thép thanh vằn phi 10 -12)	Kg	43.140.129
Sản lượng cán 2 (thép thanh vằn phi 16-32)	Kg	74.724.454
Sản lượng cán 3 (thép cuộn phi 6 - 8)	Kg	75.515.427
Sản lượng phôi 1 (phôi thép 120x120x6000mm)	Kg	99.001.233
Sản lượng phôi 2 (phôi thép 120x120x6000mm)	Kg	138.523.787
Thép phế liệu	Kg	251.527.953
Nguyên vật liệu FERO SILIC	Kg	133.941
Nguyên vật liệu FERO MANGAN	Kg	600.027
Nguyên vật liệu FERO SILICON MANGAN	Kg	1.099.666

Công nghệ sản xuất hiện tại của Công ty cổ phần Thép DANA-Ý là công nghệ tiên tiến mới được nghiên cứu đầu tư theo công nghệ châu Âu trên diện tích đất mở rộng được Nhà nước qui hoạch. Vì vậy DANA-Ý chủ động trong việc bố trí mặt bằng theo hướng hợp lý hóa tất cả các công đoạn trên một "chuyền – Dòng chảy nguyên liệu và bán thành phẩm đến thành phẩm" – Đây là yếu tố cơ bản vượt trội so với các đơn vị sản xuất thép hiện tại - tạo nên ưu thế cho DANA-Ý. Công ty có 2 hệ thống luyện phôi với tổng công suất thiết kế 400.000 tấn/năm và 3 hệ thống cán thép công suất thiết kế tương đương công suất luyện phôi. Hệ thống dây chuyền sản xuất được đầu tư mới với công nghệ tiên tiến, sản xuất được các loại thép chất lượng cao, có khả năng tích hợp hai công đoạn luyện thép và cán thép đã làm giảm đáng kể tiêu hao nguyên, nhiên, vật liệu. Chi phí sản xuất luôn thấp hơn dây chuyền sản xuất thông thường khác tối thiểu 10%.

Tiêu thụ năng lượng

Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp

Chỉ tiêu	Đơn vị	Giá trị
Năng Lượng tiêu thụ trực tiếp Điện	KWH	202.072.272
Năng Lượng tiêu thụ gián tiếp Than	KG	7.955
Năng Lượng tiêu thụ gián tiếp Dầu Diezen	Lít	108.086
Năng Lượng tiêu thụ gián tiếp Gas	Kg	39.000

Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả

- **Động cơ**
  - Sử dụng động cơ có công suất phù hợp cho từng thiết bị trên dây chuyền sản xuất.
  - Lắp biến tần cho các động cơ hoạt động trong tình trạng non tải hay tải thường xuyên thay đổi.
- **Chiếu sáng**
  - Tận dụng tối đa ánh sáng tự nhiên trong sản xuất và sinh hoạt.
  - Sử dụng các bóng đèn có hiệu suất sáng cao như: compact, huỳnh quang, đèn led…
  - Bố trí bóng đèn, công tắc hợp lý, đảm bảo nhu cầu chiếu sáng và tiết kiệm điện.
- **Xây dựng hệ thống quản lý năng lượng**
  - Lắp đặt đồng hồ đo đếm cho các xưởng, áp dụng định mức tiêu thụ năng lượng cho các bộ phận sản xuất, tăng cường ý thức tiết kiệm năng lượng và áp dụng chính sách thưởng phạt cho các xưởng.
- **Về hệ thống tụ bù**
  - Lắp cuộn kháng cho tụ bù cos φs
  - Lắp hệ thống bù cos φ tự động cho hệ thống điện hạ áp và trung áp.

Tiêu thụ nước

Chỉ tiêu	Đơn vị	Giá trị
Nguồn cung cấp nước: nước thủy cục	M^3	66.697
Công ty có sử dụng nước qua tái chế. Tổng khối lượng nước tái sử dụng chiếm khoảng 90% tổng lượng nước sử dụng	%	90

Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Trong năm 2016, Công ty không bị xử phạt vi phạm về môi trường.

Chính sách liên quan đến người lao động

Công ty luôn chú trọng đến đời sống cũng như hoàn cảnh của người lao động trong Công ty, qua đó thực hiện các chính sách hỗ trợ, nhằm tạo điều kiện tốt nhất cho người lao động có thể yên tâm công tác, gắn bó lâu dài với Công ty.

Chính sách lương, thưởng cho người lao động

Để thúc đẩy tinh thần làm việc, phát huy khả năng sáng tạo và sự nỗ lực của nhân viên, Công ty xây dựng chính sách lương thưởng công bằng dựa trên các tiêu chí: năng lực, hiệu quả công việc, mức độ đóng góp vào sự phát triển chung của Công ty. Mọi chế độ phúc lợi, bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp đều được Công ty thực hiện theo quy định hiện hành của Pháp luật về lao động. Ngoài ra, người lao động còn được hưởng các chế độ phúc lợi như thưởng vào các ngày lễ lớn.

Chính sách thu hút và đào tạo nguồn nhân lực

Công ty tuyển dụng nhân sự dựa trên hình thức đánh giá năng lực, kinh nghiệm và kỹ năng phù hợp cho từng vị trí. Trân trọng sự đa dạng và đề cao các cơ hội công bằng, không phân biệt giới tính, tôn giáo hay quốc tịch v.v...

Đào tạo và phát triển kỹ năng nhân viên: DANA-Ý khuyến khích và tạo điều kiện cho đội ngũ nhân viên có thể phát huy tối đa năng lực của mình trong công việc. Công ty chú trọng vào các khoá đào tạo, huấn luyện ở tất cả các lĩnh vực để cải tiến chất lượng, nâng cao chuyên môn và phát huy tiềm năng sẵn có ở mỗi vị trí công việc. Xác định việc đào tạo là nguồn lực đầu tư và phát triển lâu dài , Công ty đã rất quan tâm và xây dựng các cơ chế chính sách, quy chế, quy định đào tạo để khuyến khích CBCNV nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. Kết hợp tốt giữa các hình thức đào tạo nội bộ, đào tạo bên ngoài; đào tạo ngắn hạn và đào tạo dài hạn. Có chính sách khen thưởng để động viên, khuyến khích CBCNV tự học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Công ty luôn ý thức nghĩa vụ cũng như trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương. Trong năm 2016, Công ty thực hiện các hoạt động:

- Tặng quà tết cho hộ khó khăn tại xã Hòa Liên và đội cứu hộ trên các bãi biển với số tiền trên 50.000.000 đồng.
- Ủng hộ xây dựng và sữa chữa nhà cho gia đình chính sách năm 2016 do Đảng ủy các KCN phát động với số tiền là 20.000.000 đồng.
- Trao thưởng cho tất cả các em học sinh giỏi và học sinh vượt khó tại thôn Vân Dương 1 và thôn Vân Dương 2 xã Hòa Liên với số tiền là 21.000.000 đồng.
- Công ty tài trợ trong 3 năm từ năm 2014-2016 để thực hiện Chương trình "Viết Tiếp ước mơ" nhằm tặng sổ tiết tiệm trị giá 20.000.000 đồng/em cho các em học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, mồ côi cha mẹ nổ lực vươn lên trong học tập. Chương trình này thực hiện mỗi tháng 01 chương trình.
- Ủng hộ quỹ vì người nghèo huyện Hòa Vang 30 triệu, 300 triệu Bệnh viện Đà Nẵng (máy siêu âm khớp), 300 triệu (Trung tâm phục hồi chức năng Đà Nẵng). Cứu trợ đồng bào Quảng Bình bị thiên tai 20 triệu đồng.

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

- ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH
- TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH
- NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ
- KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Đánh giá kế hoạch sản xuất kinh doanh

STT	Chỉ tiêu	Đvt	Năm 2015	Năm 2016
1	Sản xuất phôi thép	Tấn	243.023	243.424
2	Tiêu thụ phôi thép	Tấn	62.050	38.248
3	Sản xuất Thép XD	Tấn	146.030	178.608
4	Tiêu thụ Thép XD	Tấn	149.850	189.981
5	Doanh thu bán hàng và cung cấp DV	Triệu đồng	1.723.949	1.985.857
6	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	8.269	18.329
7	Nộp ngân sách	Triệu đồng	271.000	301.800
8	Thu nhập bình quân	Nghìn đồng/người	5.700	6.000

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch		Thực hiện	
			2015	2016	2015	2016
1	Tổng doanh thu	Triệu đồng	2.862.000	2.400.000	1.738.953	1.992.754
2	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	79.270	57.525,0	8.269	18.329
3	Sản lượng phôi thỏi	Tấn	275.000	300.000	243.023	300.000
4	Sản lượng cán	Tấn	180.000	250.000	173.817	250.000

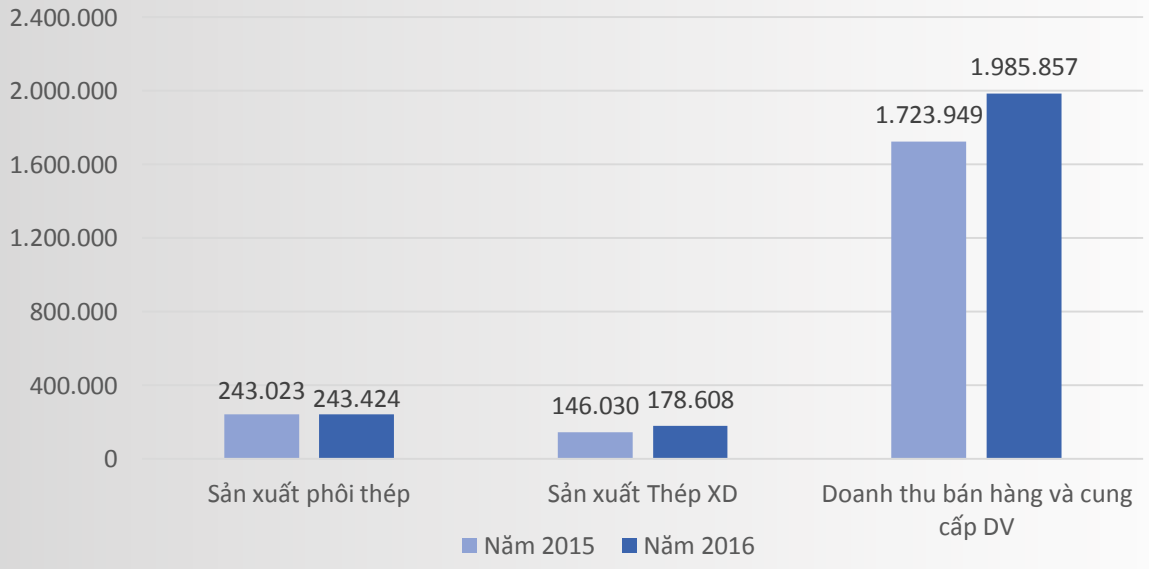

Tổng kết năm 2016, các chỉ tiêu sản xuất của Công ty như sản lượng phôi thỏi và sản lượng cán đều đạt kế hoạch đã đề ra. Cụ thể, Sản lượng phôi thỏi đạt 300.000 tấn, đạt 100% so với kế hoạch. Sản lượng cán đạt 250.000 tấn, hoàn thành 100% kế hoạch đã đề ra.

Các chỉ tiêu tài chính như Tổng doanh thu và Lợi nhuận sau thuế mặc dù không đạt kế hoạch đề ra nhưng đã có mức tăng ấn tượng so với năm 2015. Cụ thể, Tổng doanh thu đạt 1.992.754 triệu đồng, tăng 14,6% so với năm 2015 và Lợi nhuận sau thuế đạt 18.329 triệu đồng, tăng 122% so với năm 2015.

Công tác kỹ thuật

Công ty hiện có mạng lưới bảo dưỡng thiết bị vững mạnh, đảm bảo cho hoạt động sản xuất được liền mạch, liên tục và đạt hiệu quả năng suất cao nhất.

Đưa vào ứng dụng thành công hệ thống dây chuyền sản xuất tích hợp hai công đoạn luyện thép và cán thép giảm tiêu hao đáng kể năng lượng.

Công ty hiện có 2 hệ thống luyện phôi với tổng công suất thiết kế 400.000 tấn/năm và 3 hệ thống cán thép công suất thiết kế tương đương công suất luyện phôi. Hệ thống này giúp Công ty đạt các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật đề ra tiêu hao nguyên liệu vật tư thấp, giá thành hạ so với giá thành bình quân trong ngành.

Công tác kế toán

Tuân thủ và thực hiện đúng chế độ kế toán, quản lý chặt chẽ tài sản Công ty. Không để xảy ra sai sót trong quá trình kế toán thống kê. Quan hệ tốt với các tổ chức tín dụng, linh hoạt trong công tác tài chính đảm bảo sự ổn định cho nguồn vốn hoạt động sản xuất kinh doanh.

Tiêu thụ

Mở rộng mạng lưới phân phối khắp các tỉnh miền Trung, đặc biệt tại các thị trường mới Bắc miền Trung. Tăng cường công tác tuyên truyền quảng cáo sản phẩm bằng nhiều hình thức, đưa hình ảnh Công ty đến với công chúng.

Công tác cung ứng vật tư, xây dựng cơ bản

Xây dựng hệ thống các nhà cung cấp tín nhiệm trong và ngoài nước nhằm đảm bảo đủ nguồn nguyên liệu phục vụ sản xuất. Tiếp tục hoàn thiện hệ thống cơ sở hạ tầng phục vụ cho đầu tư phát triển.

Tình hình tài chính

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016
Tài sản ngắn hạn	**1.422.054**	**1.285.318**
Tiền và các khoản tương đương tiền	24.523	48.877
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	2.000	15.563
Các khoản phải thu ngắn hạn	204.461	172.480
Hàng tồn kho	1.157.951	1.039.519
Tài sản ngắn hạn khác	33.118	8.879
Tài sản dài hạn	**1.048.175**	**1.036.243**
Tài sản cố định	718.200	891.846
Tài sản dở dang dài hạn	325.438	135.658
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	1.600	1.600
Tài sản dài hạn khác	2.937	7.139
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	**2.470.229**	**2.321.560**
Nợ phải trả	**2.113.177**	**1.973.593**
Nợ ngắn hạn	1.407.339	1.273.845
Nợ dài hạn	705.838	699.748
Nguồn vốn chủ sở hữu	**357.052**	**347.967**
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	**2.470.229**	**2.321.560**

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2015		Năm 2016	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Tổng tài sản	2.470.229	100,00%	2.321.560	100,00%
Tài sản ngắn hạn	1.422.054	57,57%	1.285.318	55,36%
Tài sản dài hạn	1.048.175	42,43%	1.036.243	44,64%
Tổng nguồn vốn	2.470.229	100,00%	2.321.560	100,00%
Nợ ngắn hạn	1.407.339	56,97%	1.273.845	54,87%
Nợ dài hạn	705.838	28,57%	699.748	30,14%
Nguồn vốn chủ sở hữu	357.052	14,45%	347.967	14,99%

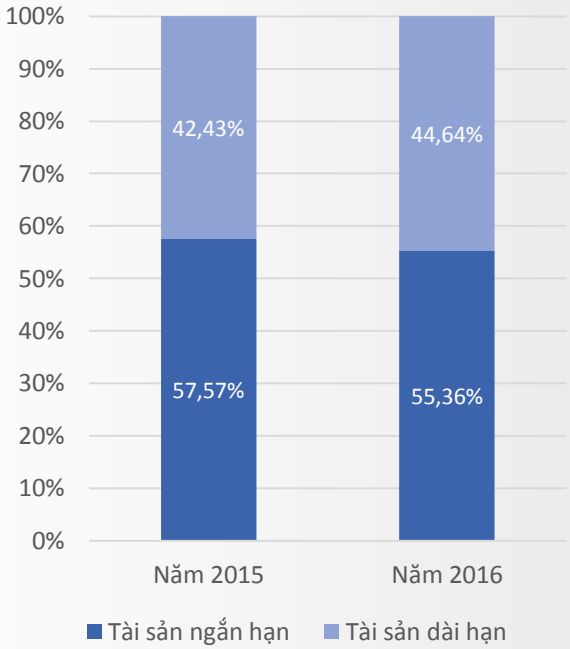

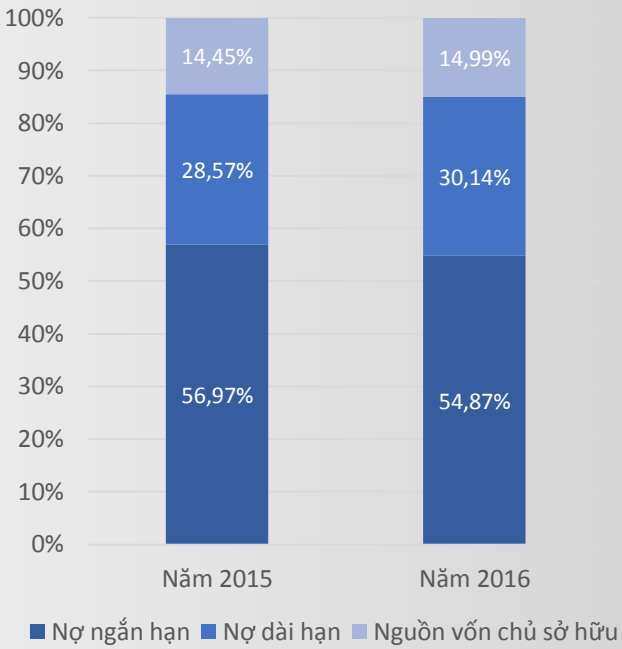

Cơ cấu tài sản Công ty năm 2016 hầu như không biến động nhiều so với năm 2015.

Tài sản ngắn hạn đạt 1.285.318 triệu đồng, chiếm tỷ trọng 55,36%, giảm 2,21% trong cơ cấu.

Tài sản dài hạn đạt 1.036.243 triệu đồng, chiếm tỷ trọng 44,64%, tăng 2,21% trong cơ cấu. Tài sản dài hạn tăng do trong năm Công ty thực hiện đầu tư vào tài sản cố định.

Nợ ngắn hạn đạt 1.273.845 triệu đồng, chiếm tỷ trọng 54,87%, giảm 2,1% so với năm 2015. Nợ ngắn hạn giảm chủ yếu do Công ty đã thực hiện chi trả các khoản nợ người bán.

Nợ dài hạn đạt 699.748 triệu đồng, chiếm tỷ trọng 30,13%, tăng 1,56% so với năm 2015. Nợ dài hạn tăng tỷ trọng do Công ty phải trả người bán dài hạn là Danieli Co.,Ltd, và ký quỹ dài hạn thực hiện hợp đồng với CTCP Đầu tư Thành Lợi.

Nguồn vốn chủ sở hữu chỉ tăng nhẹ tỷ trọng từ 14,45% lên 14,98%.

Nhìn chung, so với cơ cấu vốn nợ trên 66% của các doanh nghiệp trong ngành thép thì tỷ trọng Nợ của Công ty là phù hợp. Đối với các khoản vay dài hạn của Công ty (chủ yếu là vay từ HĐQT) dùng để đầu tư xây dựng mở rộng Nhà máy luyện cán thép, khi hoàn thành sẽ nâng công suất nhà máy từ 200.000 tấn/năm lên 250.000 tấn/năm. Khi vay từ HĐQT, Công ty được phép luân chuyển trả nợ cho khoản vay khi có nguồn thu và vay lại khi có nhu cầu, điều này giúp Công ty linh động hơn trong việc sử dụng vốn.

Kế hoạch 2017

Thị trường đầu vào

Nguồn nguyên liệu đầu vào chính của Công ty là phế liệu. Năm 2017, Công ty tiếp tục duy trì nhập khẩu từ các nhà cung ứng lâu năm như: STAMCORP INTERNATIONAL PTE LTD, ITOCHU METALS CORPORATION, THC_HOLDING, TOYOSHU MATERIAL, TOYOTA TSUSHO, WELLHUNT MATERIAL, H&CS HOLDINGS PTE LTD và khai thác một số đối tác mới có giá thành cạnh tranh. Đồng thời, tiếp tục tận dụng nguồn nhập khẩu ủy thác của đối tác có uy tín trong nước như Công ty cổ phần đầu tư Thành Lợi, Công ty cổ phần kết cấu thép BMF và Công ty cổ phần Kim Khí miền Trung.

Với uy tín của Công ty từ các năm trước, các đối tác cung ứng phế liệu lâu năm của Công ty có chính sách bán hàng đối với Công ty rất tốt. Công ty tiếp tục chính sách mua hàng thanh toán chậm từ 3 đến 6 tháng.

Đối với các loại phụ gia và vật liệu phụ, Công ty cũng tiến hành ký một số Hợp đồng nguyên tắc với các nhà cung cấp lớn trong nước như: DNTN Trung Thành, Công ty TNHH Đức Quốc, Công ty TNHH Nhất Trí Thành, Công ty vật liệu chịu lửa Nam Ưng, XN Than Đà Nẵng, Công ty TNHH Kỹ thuật Việt Nam,… để ổn định nguồn cung, đáp ứng kịp thời nhu cầu sản xuất kinh doanh và đảm bảo sử dụng nguồn vốn có hiệu quả.

Thị trường đầu ra

Với lợi thế về công nghệ tiên tiến bậc nhất thế giới lần đầu tiên áp dụng tại Việt Nam trên dây chuyền cán thép tự động, sản xuất được các loại thép chất lượng cao, có khả năng tích hợp hai công đoạn luyện thép và cán thép cộng với nội lực vốn có được tích lũy từ nhiều năm, DANA-Ý tiếp tục duy trì phương thức bán hàng qua đại lý; và tiếp tục tăng cường công tác Marketing, mở rộng thị trường, thâm nhập sâu vào mảng dự án và các công trình lớn.

Đơn vị: nghìn đồng

STT	Hạng mục	Năm 2017
1	**Tổng doanh thu**	**2.930.575.000**
2	**Tổng chi phí**	**2.849.300.364**
2.1	Giá vốn	2.725.266.694
2.2	Chi phí bán hàng (bao gồm trợ giá vận chuyển)	25.000.000
2.3	Chi phí QLDN	25.000.000
2.4	Chi phí lãi vay vốn lưu động và lãi vay đầu tư	74.033.670
3	**Tổng Lợi nhuận trước thuế**	**81.274.636**
4	**Thuế TNDN (Thuế suất 20%)**	**16.254.927**
5	**Tổng Lợi nhuận sau thuế**	**65.019.709**

- Công ty đã đưa ra mức Lợi nhuận sau thuế kế hoạch là 65.020 triệu đồng, cao hơn rất nhiều so với mức Lợi nhuận sau thuế thực hiện năm 2016, một phần do:
  - Công nghệ cán thép mà DANA-Ý đang áp dụng là nạp phôi nóng trực tiếp, nghĩa là phôi nóng sẽ được nạp trực tiếp từ nhà máy luyện giúp giảm đến 70% chi phí gia nhiệt trong quá trình cán thép thành phẩm.
  - Thị trường Bất động sản tại Đà Nẵng được dự báo tiếp tục xu hướng tăng trưởng của năm 2016 do các sự kiện như pháo hoa quốc tế, Tuần lễ Cấp cao APEC diễn ra tại Đà Nẵng v.v… tạo cơ hội cho bất động sản nghỉ dưỡng và khách sạn quốc tế phát triển.

Kế hoạch vay vốn, trả gốc, lãi vay và tài sản đảm bảo trong năm 2017

Kế hoạch vay vốn:

Tổng chi phí	:	2.849.300.364 nghìn đồng
Vòng quay VLĐ bình quân	:	2,2 v òng
Tổng nhu cầu vốn bình quân trong kỳ	:	1.295.136.529 nghìn đồng
Vốn tự có	:	95.136.529 nghìn đồng
Vốn vay Ngân hàng	:	1.200.000.000 nghìn đồng (Trong đó, dư nợ bằng 70% hạn mức, 30% hạn mức mở L/C)

Tài sản đảm bảo: Tài sản là nhà xưởng, máy móc thiết bị, quyền sử dụng đất và nguyên liệu chính, thành phẩm tại kho Công ty hiện đang thế chấp theo các Hợp đồng tín dụng hiện hành.

Nguồn trả nợ cho Ngân hàng: Từ doanh thu.

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT CỦA CÔNG TY
- ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
- CÁC KẾ HOẠCH ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Đánh giá về tình hình hoạt động

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	2015	2016	Tăng/giảm
Doanh thu bán hàng và cung cấp DV	1.723.949	1.985.857	15,2%
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp DV	1.723.774	1.985.847	15,2%
Giá vốn hàng bán	1.629.656	1.866.353	14,5%
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp DV	94.117	119.494	27,0%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	6.486	23.040	255,2%
Lợi nhuận khác	4.168	-104	-
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	10.654	22.935	115,3%
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	8.269	18.329	121,7%
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng)	291	679	133,3%

STT	CHỈ TIÊU	Kế hoạch			Thực hiện		% thực hiện so với kế hoạch	
		ĐVT	2015	2016	2015	2016	2015	2016
1	Tổng doanh thu	Triệu đồng	2.862.000	2.400.000	1.738.953	1.992.754	60,8%	83,0%
2	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	79.270	57.525,0	8.269	18.329	10,4%	31,9%
3	Sản lượng phôi thỏi	Tấn	275.000	300.000	243.023	300.000	88,4%	100,0%
4	Sản lượng cán	Tấn	180.000	250.000	173.817	250.000	96,6%	100,0%

Tổng kết năm 2016, hầu hết các chỉ tiêu đều tăng trưởng tốt. Các chỉ tiêu tài chính như Doanh thu và Lợi nhuận đều tăng mạnh so với năm 2015. Cụ thể Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ tăng 15,2% và Lợi nhuận sau thuế tăng 121,7% so với năm 2015. Chính sách thuế tự vệ của Chính phủ đã mang lại mức tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận ấn tượng cho Công ty.

Các chỉ tiêu cơ bản so với năm 2016 đều phát triển theo chiều hướng tích cực, nhưng hầu hết đều không đạt kế hoạch đã đề ra. Nguyên nhân do thị trường thép chưa thực sự hoàn toàn thoát khỏi ảnh hưởng của lượng thép nhập khẩu và chi phí vẫn phụ thuộc lớn vào biến động giá của nguồn nguyên liệu nhập khẩu. Đây được xem là tình hình chung của các doanh nghiệp thép trong cả nước.

Đánh giá hoạt động của Ban Tổng Giám đốc

Trong năm 2016, Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện đúng quyền hạn và nghĩa vụ với tinh thần trách nhiệm cao, cụ thể là:

- Ban Tổng Giám đốc có những kế hoạch và quyết định được ban hành sát với tình hình thực tế của Công ty cũng như diễn biến thị trường giúp Công ty đạt được kết quả kinh doanh tốt.
- Các khoản chi trả thù lao cho HĐQT, Ban kiểm soát được thực hiện theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2016.
- Thực hiện chi trả lương, thưởng, phúc lợi, trợ cấp theo đúng Bộ Luật lao động, Điều lệ Công ty. Chi trả lương đúng hạn và đầy đủ. Thực hiện ký hợp đồng lao động bao gồm đầy đủ BHXH, BHYT và trợ cấp thất nghiệp theo đúng quy định của Nhà nước và Luật lao động.
- Ký kết các hợp đồng kinh tế quan trọng trong năm 2016 trên cơ sở pháp lý đảm bảo quyền lợi của Công ty và Cổ đông. Đóng góp đầy đủ vào Ngân sách Nhà Nước.

Kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị năm 2017

Định hướng trong tương lai của Công ty sẽ đi theo mục tiêu phát triển chung của nền kinh tế. Điều đó được thể hiện qua thông điệp của Thủ tướng năm 2017 và Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm 2016-2020 của quốc hội với mục tiêu tổng quát "Đảm bảo kinh tế vĩ mô, phấn đấu tăng trưởng kinh tế cao hơn 5 năm trước. Đẩy mạnh thực hiện các đột phá chiến lược, cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất hiệu quả và sức cạnh tranh.... Nâng cao vị thế của nước ta trên trường quốc tế. Phấn đấu sớm đưa nước ta cơ bản thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại".

Mục tiêu tăng trưởng GDP năm 2017 đạt 6,7% (cao hơn năm 2016), cùng với tín hiệu khởi sắc của thị trường bất động sản trong giai đoạn cuối năm 2016 sẽ là tiền đề để ngành thép Việt Nam tiếp tục tăng trưởng trong năm 2017. Theo đánh giá của Hiệp Hội thép Việt Nam, ngành thép sẽ tăng trưởng 12% trong đó thép xây dựng tăng 11% so với năm 2016.

Đánh giá những cơ hội và thách thức đan xen nhau Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc đề suất kế hoạch SX KD năm 2017 như sau:

- Sản lượng sản xuất
  - + Phôi thép : 300.000 tấn/năm
  - + Thép xây dựng : 250.000 tấn/năm
- Sản lượng tiêu thụ
  - + Phôi thép : 35.000 tấn/năm
  - + Thép xây dựng : 250.000 tấn/năm
- Tổng Doanh thu : 2.930 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế : 65 tỷ đồng

QUẢN TRỊ CÔNG TY

- HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
- BAN KIỂM SOÁT
- CÁC GIAO DỊCH THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hội đồng quản trị

Thành viên của Hội đồng quản trị

Tổng kết năm 2016, Hội đồng Quản trị đã hoàn thành tốt các chức năng nhiệm vụ được giao phó, hoạt động theo đúng Điều lệ, Quy chế Quản trị Công ty và Luật Doanh nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi giúp Ban Tổng Giám đốc điều hành hoạt động của đơn vị thực hiện các chỉ tiêu do Đại Hội đồng cổ đông đề ra.

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là TV HĐQT
1	Ông Huỳnh Văn Tân	Chủ tịch HĐQT	22/02/2008
2	Ông Nguyễn Chí Kiên	Phó Chủ tịch HĐQT	01/05/2016
3	Ông Hồ Nghĩa Tín	Thành viên HĐQT	30/06/2013
4	Bà Phan Thị Thảo Sương	Thành viên HĐQT	30/06/2013
5	Ông Phan Xuân Thiện	Thành viên HĐQT	30/06/2013

Hoạt động của thành viên độc lập không điều hành: Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập không điều hành thực hiện theo đúng nhiệm vụ, quyền hạn và chức năng của mình, và theo sự phân công trong Hội đồng Quản trị.

Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

Hoạt động của Hội đồng quản trị

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ
1	Ông Huỳnh Văn Tân	Chủ tịch HĐQT	0	0%
2	Ông Nguyễn Chí Kiên	Phó Chủ tịch HĐQT	0	0%
3	Ông Hồ Nghĩa Tín	Thành viên HĐQT	0	0%
4	Bà Phan Thị Thảo Sương	Thành viên HĐQT	0	0%
5	Ông Phan Xuân Thiện	Thành viên HĐQT	0	0%

Các nghị quyết quyết định ban hành trong năm 2016

STT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
	380/2016/NQHDQT	24/04/2016	Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016

Ban kiểm soát

Thành viên Ban kiểm soát

STT	Thành viên Ban kiểm soát	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là TV BKS
1	Bà Huỳnh Thị Loan	Trưởng Ban Kiểm Soát	30/06/2013
2	Ông Huỳnh Duy Cường	Thành viên	30/06/2013
3	Bà Phạm Thị Thu Sương	Thành viên	30/06/2013

Hoạt động của Ban kiểm soát

Trong năm 2016, Ban kiểm soát đã thực hiện đúng trách nhiệm, chức năng và nhiệm vụ của mình. Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên ở từng lĩnh vực phù hợp với trình độ chuyên môn của mình, tiến hành kiểm tra các hoạt động của Công ty theo đúng quy định đã được cụ thể hóa tại Quy chế Công ty. Cụ thể:

- Giám sát hoạt động quản trị và hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty. Kiểm tra tính phù hợp của các quyết định của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc.
- Thường xuyên kiểm tra, giám sát trình tự, thủ tục ban hành các văn bản của Công ty nhằm đảm bảo tuân thủ đúng các quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty.
- Kiểm soát tính trung thực và chính xác trong việc ghi chép, chứng từ kế toán, hợp đồng kinh tế, hợp đồng lao động nhằm đảm bảo tính đúng đắn của báo cáo tài chính.
- Tổ chức kiểm phiếu Đại hội đồng cổ đông thường niên đảm bảo công tác này được thực hiện nghiêm túc, chính xác và đúng thủ tục theo Luật định.

Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, BKS

STT	Họ tên	Chức vụ	Mức thù lao 2016 (đồng)
Hội đồng quản trị			
1	Huỳnh Văn Tân	Chủ tịch HĐQT	---
2	Đặng Thanh Bình	Phó chủ tịch HĐQT	---
3	Hồ Nghĩa Tín	Thành viên HĐQT	---
4	Phan thị Thảo Sương	Thành viên HĐQT	---
5	Phan Xuân Thiện	Thành viên HĐQT	
Ban kiểm soát			
1	Huỳnh Thị Loan	Trưởng ban	
2	Huỳnh Duy Cường	Thành viên	
3	Phạm Thị Thu Sương	Thành viên	

Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: không có

BÁO CÁO TÀI CHÍNH